TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Ông Danh Út Nhỏ;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Hoài Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Văn K, sinh ngày 01 tháng 01 năm: 1986, nơi sinh: G - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ tên C: Võ Văn C1, đã chết; Họ tên Mẹ: Hồ Thị T, sinh năm: 1942; Bị can có 10 người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1989. Bị can là người con thứ mười trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có nhân thân xấu, ngày 20/6/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 (hai mươi bốn) tháng theo Quyết định số 11/2023/QĐ-TA (bị can chưa chấp hành).

Bị cáo Võ Văn K bị bắt truy nã vào ngày 24/01/2024, đến ngày 27/01/2024 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 39 ngày 26/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Ông Hồng Bạch Đ, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Ông Lê Văn L, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp E, xã V, huyện G, tỉnh Kiên

Giang. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Huỳnh Văn Â, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 31/5/2023 Huỳnh Văn Â rủ bị cáo Võ Văn K đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và bị cáo K đồng ý rồi nói với Â "Lại nhà thằng T1, nhà nó có loa kẹo kéo và mô tơ". Do biết nhà anh Lê Văn L (T1) lúc này không có ai ở nhà nên cả hai thống nhất đi đến nhà anh L để trộm cắp tài sản. Sau đó, Â điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 68E1-055.11 từ nhà Â thuộc ấp V, xã V chở K đi dọc theo tuyến đường lộ bê tông giáp ranh giữa ấp E, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang với ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang để đến nhà anh Lê Văn L. Khi đến nhà anh L, Â vừa chạy vừa quan sát để xác định nhà anh L có ai ở nhà không và tiếp tục điều khiển xe đi hết đoạn đường lộ bê tông rồi Â quay đầu xe, điều khiển ngược lại thì nhìn thấy một máy cắt cỏ, đầu máy màu cam, đuôi máy có gắn tu huyết bơm nước bằng inox của anh Hồng Bạch Đ để ở trong sân cặp đường lộ bê tông không người trông coi thuộc ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Â dừng xe lại rồi kêu bị cáo K xuống xe, đi lại chổ máy cắt cỏ và lấy đem ra ngoài đường chổ Â đậu xe đợi sẵn. K cầm máy cắt cỏ ngồi phía sau rồi Â điều khiển xe mô tô chở K đến nhà của anh Lê Văn L thuộc ấp E, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Đến nơi Â chạy xe thẳng vào nhà và đậu xe ở hàng ba rồi đi kiểm tra phát hiện của chính bị khóa bên trong nên không mở được, Â đi ra cửa bên hông (cửa trái cặp nhà lớn) thì nhìn thấy cánh cửa sắt, không có kính. Ân lấy cây lục giác được mài dẹp một đầu để trong túi đồ nghề để mở ổ khóa, nhưng không mở được. Nên Â tiếp tục lấy cây kiềm cắt có phần cán nhựa màu đỏ - đen để cắt lưới B40 bên hông trái nhà rồi đột nhập vào bên trong và lấy cây tó có sẵn trong nhà cạy song sắt cửa sổ ngay phòng khách rồi chui vào bên trong, đi thẳng đến cửa chính thì nhìn thấy khóa dây đang khóa vào tay cầm cửa chính. Ân kêu K lấy cây bút thử điện dạng tua vít để Â mở ốc vít ở tay cầm ra và mở được cửa chính. Lúc này, Â kêu K dẫn xe vào trong nhà và đóng cửa lại để tránh bị phát hiện. Cả hai mới lục soát tìm tài sản để trộm, K vào trong phòng ngủ thứ hai để lấy mô tơ bơm nước, nhưng K không lấy được do máy gắn với ống nước nên cho Â hay. Â lấy lưỡi cưa sắt trong túi đồ để cắt ống nước rồi lấy mô tơ ra ngoài để gần xe mô tô. Bị can Â đi vào phòng ngủ thứ nhất lấy thùng loa kẹo kéo và mang ra để gần xe mô tô, K thì lấy một cuộn dây điện (dài 46m) mang ra xe. Lúc này, Â nhìn thấy loa kẹo kéo bị hư nên quyết định không lấy, Â tiếp tục đi xuống nhà bếp lấy một bếp ga đôi và một nồi cơm điện cùng một nồi hấp bằng điện. Ân đưa bếp ga và nồi cơm điện cho K mang lại chổ đậu xe, do nồi hấp không biết sử dụng nên Â bỏ lại nhà bếp rồi lên lại nhà trên. Sau đó, Â lấy một máy hàn mini, đây là máy của Â gửi tại nhà của anh L trước đó (Â mang máy đến để hàn cửa phòng ngủ cho anh L và gửi lại đây), rồi Â lấy bao đựng lúa có sẵn trong nhà kêu K mở miệng bao để Â bỏ các tài sản vừa trộm được gồm: Một mô tơ điện, một

nồi cơm điện, một cuộn dây điện và máy hàn mini của Â vào bao rồi cột miệng bao lại và để lên võng xe, máy cắt cỏ thì Â buộc treo bên hông xe. Do mệt nên Â và K nằm nghỉ một lúc, đến gần 04 giờ sàng cùng ngày Â dẫn xe ra sân và điều khiển xe mô tô chở bị can K ngồi phía sau ôm bếp ga đi về nhà Â. Trên đường về thì bị lực lượng Công an xã V đang tuần tra phát hiện bắt giữ Huỳnh Văn Â với Võ Văn K cùng tang vật vụ án.

Quá trình điều tra xác minh và đối chiếu tài sản Â và K khai nhận đã lấy trộm, số tài sản người bị hại anh Hồng Bạch Đ và anh Lê Văn L khai đã bị mất trộm. Anh Đ xác nhận chỉ bị mất trộm một máy cắt cỏ, anh L xác nhận tài sản bị mất trộm gồm: Một mô tơ điện, một nồi cơm điện, một cuộn dây điện và một bếp ga đôi. Riêng các vật chứng thu giữ trên người Võ Văn K gồm: 04 điện thoại di động, 07 mảnh kim loại màu vàng không rõ hình dạng, một nhẫn màu vàng có đính hột màu đỏ và 03 mắt dây đồng hồ không phải là tài sản của các bị hại. Quá trình điều tra bị cáo K khai nhận bị cáo đã lượm (nhặt) được các vật chứng này ở ngoài đường trước khi đi trộm, riêng 02 điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xám đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia) là tài sản của bị cáo. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra xác định 02 điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu VERTUS – 201806 màu vàng đen, một điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đồng) là hàng mẫu, trưng bày trong các cửa hàng bán điện thoại; 07 mảnh kim loại màu vàng không rõ hình dạng, một nhẫn màu vàng có đính hột màu đỏ và 03 mắt dây đồng hồ đều không phải là vàng thật và không có giá trị sử dụng trong hoạt động chế tác, kinh doanh vàng bạc, đá quý.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện G kết luận:

"+ Một mô tơ (máy bơm) 1,5DK-22, có dòng chữ Cửu Long, màu xanh của Công ty TNHH T2, xưởng sản xuất K1, mua vào tháng 5/2019, giá tại thời điểm định giá tháng 5/2023 là: 999.000 đồng.

+ Một máy cắt cỏ, đầu máy màu cam, nhãn hiệu SRMB253D, đuôi máy bằng kim loại màu trắng dài 1,5m, phía sau đuôi máy có gắn tua huyết bằng I (trọn bộ) mua vào tháng 01/2019, giá trị tại thời điểm tháng 5/2023 là 1.800.000 đồng.

+ Một nồi cơm điện nhãn hiệu SHARP, màu trắng (có nồi đựng gạo bên trong bằng kim loại màu trắng) mua vào tháng 4/2017, giá trị tại thời điểm tháng 5/2023 là 742.000 đồng.

+ Một bếp ga, loại bếp ga đôi, nhãn hiệu LTPQTCO.LTD, màu đen, trên mặt bếp có dán kính, có chữ TOKYO-JAPAN, mua vào tháng 04/2017, giá trị tại thời điểm tháng 5/2023 là 1.323.000 đồng.

+ Một dây điện, loại dây đôi, màu vàng, trên dây có ký hiệu LUCKY STAR-DEP 2.5-KOREA mua vào tháng 4/2017, giá trị tại thời điểm tháng 5/2023 là 537.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.401.000 đồng (Năm triệu bốn trăm lẻ một ngàn đồng)"

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: 04 điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu VERTUS – 201806 màu vàng đen, một điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đồng bị hư hỏng ốp lưng mặt sau, một điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xám đen, một điện thoại nhãn hiệu Nokia); 07 mảnh kim loại màu vàng không rõ hình dạng; một nhẫn màu vàng có đính hột màu đỏ và 03 mắt dây đồng hồ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý trao trả các đồ vật bị thu giữ cho bị hại và trả bị cáo Võ Văn K các vật chứng không có liên quan đến vụ án

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKSND-GQ, ngày 09/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đã truy tố bị cáo Võ Văn K về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn K hình phạt từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Bị hại anh Lê Văn L và anh Hồng Bạch Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo Võ Văn K phải bồi thường gì thêm, nên Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

**** Về biện pháp tư pháp:*** Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu VERTUS – 201806 màu vàng đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đồng bị hư hỏng ốp lưng mặt sau; 07 mảnh kim loại màu vàng không rõ hình dạng; 01 nhẫn màu vàng có đính hột màu đỏ và 03 mắt dây đồng hồ.

Đối với các vật chứng thu giữ của Huỳnh Văn Â đã tiến hành xử lý theo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt và việc vắng mặt của các bị hại, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào lúc khoảng hơn 00 giờ ngày 31/5/2023 tại nhà anh Hồng Bạch Đ thuộc ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang và nhà Lê Văn L thuộc ấp E, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo Võ Văn K và Huỳnh Văn Â đã lén lút lấy trộm các tài sản gồm: Một mô tơ điện (máy bơm nước); một máy cắt cỏ; một nồi cơm điện và một bếp ga loại bếp đôi với tổng giá trị tài sản là 5.401.000 đồng (Năm triệu bốn trăm lẻ một ngàn đồng). Vì vậy hành vi trộm cắp tài sản nói trên của bị cáo K đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung và theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhân thân xấu với 01 tiền sự ngày 14/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 (hai mươi bốn) tháng theo Quyết định số 20/2023/QĐ-TA.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu VERTUS – 201806 màu vàng đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đồng bị hư hỏng ốp lưng mặt sau; 07 mảnh kim loại màu

vàng không rõ hình dạng; 01 nhẫn màu vàng có đính hột màu đỏ và 03 mắt dây đồng hồ.

[8] Đối với Huỳnh Văn Â, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã kết thúc điều tra chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát truy tố và đã đưa ra xét xử xong.

[9] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ Văn K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn K hình phạt tù 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày 24/01/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu VERTUS – 201806 màu vàng đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đồng bị hư hỏng ốp lưng mặt sau; 07 mảnh kim loại màu vàng không rõ hình dạng; 01 nhẫn màu vàng có đính hột màu đỏ và 03 mắt dây đồng hồ.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao quản lý theo phiếu nhập kho vật chứng và biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2024.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Bị cáo; Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn